TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 809/2017/DS-ST
Ngày: 26/12/2017
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Lê Tứ Nhị
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Kim Thủy
2. Bà Lê Thị Thanh Hồng

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Tấn Vinh – Thư ký Toà án quận Gò Vấp.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2017/QĐXX-ST ngày 07 tháng 11 năm 2017 (và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2017/QĐHPT-ST ngày 05 tháng 12 năm 2017) giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV HCVN; Trụ sở: phường 25, quận Bình Thạnh, TPHCM

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đăng N, sinh năm 1992; Văn bản ủy quyền ngày 20/02/2017

Bị đơn: Bà Phạm Thị Thanh L, sinh năm 1976; Địa chỉ: phường 5, quận Gò Vấp, Tp. HCM

(Ông N có mặt; Bà L vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31/10/2016 của nguyên đơn là Công ty TNHH MTV HCVN và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Đăng N trình bày:

Ngày 09/7/2014 bà Phạm Thị Thanh L có ký hợp đồng tín dụng số 3423575551 với Công ty TNHH MTV HCVN để vay số tiền 27.317.000 đồng với lãi

suất 5,95%%/ tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà L có nghĩa vụ thanh toán vốn và lãi là 46.224.000 đồng trong thời hạn 18 tháng. Mỗi tháng thanh toán số tiền 2.568.000 đồng. Bắt đầu thanh toán là ngày 18/8/2014.

Bà L thanh toán được 10 kỳ với số tiền là 24.530.000 đồng thì ngưng kể từ ngày 20/5/2015 cho đến nay.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án xét xử buộc bà L có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ còn lại là 20.544.000 đồng + tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ 1.150.000 đồng = 21.694.000 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Không yêu cầu thanh toán lãi phát sinh theo hợp đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Phạm Thị Thanh L mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến tòa án làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà L không đến. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã tống đạt thông báo về kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bà L nhưng bà L vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như nêu trên.

Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia các buổi làm việc, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án là đã tự từ bỏ quyền trình bày và cung cấp chứng cứ của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp nhận thấy có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Bà Phạm Thị Thanh L có vay của Công ty TNHH MTV HCVN số tiền 27.317.000 đồng để tiêu dùng cá nhân nên xác định giữa bà L và Công ty TNHH MTV HCVN có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản quy định tại Điều 463 của Bộ

luật dân sự. Do bà L không thanh toán nợ đúng hạn nên Công ty TNHH MTV HCVN khởi kiện bà L tại nơi bà L cư trú là quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua xác minh, bà L chuyển nhà về cư trú tại quận Gò Vấp, nên Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận Gò Vấp thụ lý theo thẩm quyền, điều này phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về người tham gia tố tụng:

Khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên bị đơn đã tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án làm chứng cứ để xem xét giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo khoản 4 Điều 91; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của các đương sự:*

Khoản 1 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp". Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, hợp đồng tín dụng trả góp ngày 09/7/2014 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở để khẳng định: Nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 27.317.000 đồng đồng với lãi suất 5,95%/ tháng để tiêu dùng cá nhân. Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán vốn và lãi là 46.224.000 đồng trong thời hạn 18 tháng. Mỗi tháng thanh toán số tiền 2.568.000 đồng. Bắt đầu thanh toán là ngày 18/8/2014. Bị đơn thanh toán được 10 kỳ với số tiền là 24.530.000 đồng thì ngưng kể từ ngày 20/5/2015 cho đến nay. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ còn lại là 20.544.000 đồng + tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ 1.150.000 đồng = 21.694.000 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Không yêu cầu thanh toán lãi phát sinh theo hợp đồng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng trả góp số 3423575551 ngày 09/7/2014 và Bảng kê chi tiết thanh toán của bà L do Công ty cung cấp thì bà L còn nợ Công ty số dư nợ là 20.544.000 đồng. Về số tiền phạt vi phạm hợp đồng, bà L đã vi phạm thời hạn thanh toán quá 60 ngày nên có nghĩa vụ phải trả tiền phạt vi phạm hợp đồng theo thỏa thuận tại Điều 6 của văn bản thỏa thuận "Các điều kiện và điều khoản gắn liền với hợp đồng tín dụng trả góp" với tổng số tiền phạt vi phạm là 1.150.000 đồng. Tổng cộng bà L còn nợ Công ty số tiền là 21.694.000 đồng.

Xét thấy, bà L không thực hiện đúng thỏa thuận trả nợ vay theo hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán gây thiệt hại cho Công ty, nên cần buộc bà L phải thanh toán cho Công ty toàn bộ số nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Công ty không yêu cầu bà L thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng. Tuy nhiên nếu bà L chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi chậm thi hành án theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[3] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 và khoản 4 Điều 91; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357; khoản 2 Điều 468; điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Điều 6, 7, 9 và 30 của Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Công ty TNHH MTV HCVN do ông Nguyễn Đăng N làm đại diện đối với bị đơn là bà Phạm Thị Thanh L.

Buộc bà Phạm Thị Thanh L có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH MTV HCVN số tiền 21.694.000 đồng (hai mươi mốt triệu, sáu trăm chín mươi bốn ngàn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.084.700 đồng (một triệu, tám mươi bốn ngàn, bảy trăm đồng).

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho Công ty TNHH MTV HCVN là 542.000 đồng (bốn trăm ngàn, tám trăm tám mươi mốt đồng) theo biên lai thu số 0008898 ngày 23/11/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận :
- TAND TPHCM;
- VKSNDQGV;
- CCTHADS QGV;
- Đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Tứ Nhị